TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày 04.6.2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Tvà Ông Nguyễn Văn T

- Thư ký phiên toà: Ông Lâu Văn C, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết T - Kiểm sát viên.

Ngày 04/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 22/5/2019 đối với bị cáo:

Mùa A S; Sinh năm 1978 tại: Xã Hồng Ngài, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Láy, xã Tân Xuân, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: Không biết chữ.

Con ông: Mùa A C và bà: Thào Thị L (Đều đã chết).

Vợ: Sùng Thị S - Sinh năm: 1979. Có 08 người con, lớn nhất sinh năm 2000; nhỏ nhất sinh năm 2018. Chỗ ở hiện nay: Bản Láy, xã Tân Xuân, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2007.

Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2019 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có măt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/01/2019, bị cáo ở bản Láy, xã Tân Xuân, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đi bộ sang bản Pưng, cụm Pa Háng (nước Cộng hòa DCND Lào) mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên hỏi và mua ma túy với người này được 177 (*một trăm bảy mươi bảy*) viên hồng phiến màu hồng và hai viên hồng phiến màu xanh với số tiền là 2.000.000 đ (*Hai triệu đồng*). Sau khi mua được số ma túy trên bị cáo cầm ở tay phải rồi đi bộ theo đường mòn về nhà, khi đi đến khuc vực bản Ón, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa thì bị lực lượng đồn Biên phòng Tam Chung, BĐBP tỉnh Thanh Hóa kiểm tra phát hiện và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy mà bị cáo mang theo trên người.

Tại bản Kết luận giám định số: 360/MT-PC09 ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- 177 (một bảy bảy) viên màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 16,504g (một sáu phẩy năm không bốn gam) loại: Methamphetamine.

- 02 (hai) viên màu xanh của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,229g (không phẩy hai hai chín gam) loại: Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo tàng trữ 16,733g Methamphetamine , nhằm mục đích sử dụng cho bản thân đã cấu thành tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt Nam.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKS-MT ngày 18/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội "Tàng *trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm g khoản 2 điều 249 BLHS năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái pháp chất ma túy*".

+ Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 2 điều 249 BLHS đối với bị cáo.

+ Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng: Đề nghị HĐXX xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Nhưng cho rằng, Bị cáo là người dân tộc thiểu số; sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; không biết chữ, không hiểu biết pháp luật, công tác phổ biến tuyên truyền pháp luật về tác hại của ma túy không đến được với nhân dân; bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội để trở thành công dân có ích cho xã hội, nhưng vẫn có tính phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo*: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định bị cáo tàng trữ 16,733g Me thamphetamine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân đã cấu thành tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà Nước, ma tuý hiện nay đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội và còn là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Với hành vi của bị cáo, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ đã

đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, nhân thân bị cáo có tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đã được xóa án tích nên bị coi là nhân thân xấu. Với các tình tiết này thì Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:*

- Hình phạt chính: Bị cáo là người sử dụng ma túy, với tính chất nghiêm trọng của tội phạm về ma túy, xét nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội nhằm cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nương rẫy, điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định tang vật vụ án là chất Nhà nước cấm lưu hành, cần Tịch thu tiêu hủy.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo phải chịu án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo không biết tên, tuổi cụ thể, sự việc lại diễn ra ở Nước CHDCND Lào, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không có căn cứ để xác minh và xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Mùa A S phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*"

Áp dụng: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm g khoản 2 điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Mùa A S 06 (*Sáu*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (08/01/2019).

Về tang vật: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Phong bì đựng ma túy do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Mùa A S, được dán kín niêm

phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ, Lại Thị Thanh L, Lê Minh T, Vũ Văn D và các hình dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai, phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

Vật chứng kể trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số 12/QĐ-VKSML ngày 18/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/4/2019 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên: Bị cáo phải nộp **200.000đ** (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí HSST.

Án xử công khai, có mặt bị cáo và người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo phải thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, nếu không tự nguyện thì bị cưỡng chế theo điều 9 luật THADS, thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Tân Xuân H.Vân Hồ T. Sơn La;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Ngô Thị T

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa**
Nguyễn Văn Thành	**Lê Thị Thủy**	**Ngô Thị Thanh**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Tân Xuân H.Vân Hồ T. Sơn La;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Ngô Thị Thanh